

Số: 38/2018/QĐST-HNGĐ

Sóc Trăng, ngày 24 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 37/2018/TLST-HNGĐ về việc: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” ngày 13 tháng 3 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thanh T**, sinh năm 1980; Địa chỉ: Số xxD đường Đ, Khóm 5, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Duy C**, sinh năm 1978; Địa chỉ: Số xxD đường Đ, Khóm 5, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Trần Thanh T và ông Nguyễn Duy C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Sau khi ly hôn, bà Trần Thanh T và ông Nguyễn Duy C thống nhất như sau:

Giao cháu Nguyễn Trần Mai D (nữ, sinh ngày 20-11-2006) cho bà Trần

Thao T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và có đủ năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình và ông Nguyễn Duy C không cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Trần Mai D.

Giao cháu Nguyễn Trần Chí Q (nam, sinh ngày 01-11-2003) cho ông Nguyễn Duy C trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và có đủ năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình và bà Trần Thanh Thảo không cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Trần Chí Q.

Bà Trần Thanh T và ông Nguyễn Duy C có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thanh T và ông Nguyễn Duy C tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Trần Thanh T và ông Nguyễn Duy C thống nhất khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), bà Trần Thanh T đồng ý chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà bà Trần Thanh T đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000118 ngày 02-01-2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng nên bà Trần Thanh T đã nộp đủ số tiền án phí. Trả lại cho bà Trần Thanh T số tiền tạm ứng án phí chênh lệch là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) sau khi khấu trừ tiền án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Lê Vũ Huy Hoàng